

KHÁI QUÁT VỀ THỂ THỨC CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THEO LUẬT KINH TẾ CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

1. VẤN ĐỀ TƯ NHÂN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Ở Đức có vấn đề tư nhân hóa các xí nghiệp quốc doanh của Cộng hòa dân chủ Đức. Trước đây về mặt lý luận, vấn đề này được hiểu rất khác nhau và trên thực tế, ở Đức, nó được giao cho cơ quan ủy thác quản lý nghiên cứu và chuyển các doanh nghiệp Nhà nước đó cho một nhóm người điều hành. Do vậy, phần này tập trung vào luật về cơ quan ủy thác quản lý (CQUTQL) và các vấn đề liên quan.

Quá trình tư nhân hóa các doanh nghiệp Nhà nước nhận thấy ở nhiều nơi. Ở Hung-ga-ri, người ta đã tiến hành quá trình đó, tuy rằng làm không có hệ thống, chuyển giao với giá rẻ làm Nhà nước thiệt hại, không thấy sự phát triển tiếp tục sau khi đã chuyển quyền sở hữu các doanh nghiệp đó cho người khác. Quá trình này cũng đang diễn ra ở Cộng hòa liên bang Đức. Ví dụ, hãng ô tô VOLKSWAGEN trước đây thuộc Nhà nước nay bị cổ phần hóa. Các cổ phần này được bán cho tư nhân dưới dạng các cổ phiếu. Nhà nước thường giữ lại cho mình 50% giá trị tài sản đã bị cổ phần hóa, còn 50%, giá trị tài sản cổ phần hóa còn lại được bán cho công chúng (chứ không bán cho một thiểu số người). Cộng hòa liên bang Đức trước đây cũng trải qua quá trình này ở một số doanh nghiệp Nhà nước trong thời hạn đến 30 năm. Lúc đầu Nhà nước giữ lại cho mình 51% giá trị tài sản doanh nghiệp. Nhưng về sau Nhà nước bán dần số cổ phần còn lại để tư nhân hóa hoàn toàn xí nghiệp. Đối với các xí nghiệp quốc doanh Cộng hòa dân chủ Đức trong thời gian vừa qua, không thể theo thể thức từ từ như vậy, mà phải theo một quy trình rất nhanh để thống nhất kinh tế toàn quốc.

Ngày 1 tháng 7 năm 1990 Cộng hòa liên bang Đức thông qua Luật về ủy thác quản lý với nội dung tư nhân hóa các tổ chức xí nghiệp Nhà nước. Tiêu đề tư nhân hóa là từ dùng không rõ ràng lắm. Nói chung luật này nói nhiều về cơ quan ủy thác quản lý quá trình chuyển giao tài sản thuộc quyền sở hữu Nhà nước thành tài sản sở hữu dạng khác (tư nhân). Nội dung luật gồm vấn đề tư nhân hóa và tái tổ chức các xí nghiệp quốc doanh. Luật có

hiệu lực từ khi còn Cộng hòa dân chủ Đức nhưng đã có hiệp định Cộng hòa dân chủ Đức gia nhập Cộng hòa liên bang Đức.

Quá trình tư nhân hóa doanh nghiệp Nhà nước với việc chuyển các doanh nghiệp Nhà nước thành các công ty đối vốn. Đây là vấn đề phải được quản lý thống nhất từ Trung ương. Vấn đề đặt ra phải bỏ hình thức kinh tế kế hoạch tập trung và các hình thức sở hữu của Nhà nước đối với các doanh nghiệp. Lúc đầu người ta nghĩ đến việc tìm ra con đường thứ ba dung hòa giữa hai con đường phát triển. Nhưng qua trung cầu ý kiến thấy rõ không ai ủng hộ con đường thứ ba này mà chọn một cách khác, vì không ai muốn đưa đất nước ra làm thử nghiệm nữa và cũng không có ai tài trợ để thử nghiệm. Người ta ước tính làm thử nghiệm này rất tốn kém (có thể trên 500 tỷ DM). Hơn nữa vấn đề môi trường ở Cộng Hòa dân chủ Đức bị ô nhiễm trầm trọng đến mức không ai tính được là phải chi phí bao nhiêu để phục hồi trạng thái bình thường.

Một hiệp định về liên minh tiền tệ giữa hai nước Đức đã được ký kết. Thống nhất tiền tệ trên cơ sở DM là khởi điểm cho kinh tế thị trường, theo nguyên tắc sử dụng đồng tiền phải có hiệu quả. Do vậy, các xí nghiệp quốc doanh của Cộng hòa dân chủ Đức phải chuyển sang dạng sở hữu khác (tư nhân). Đây cũng là con đường ngắn, hữu hiệu, phục vụ việc chuyển nền kinh tế đất nước sang phương thức cơ chế thị trường. Vấn đề tư nhân hóa và tái tổ chức kinh tế phần Cộng hòa dân chủ Đức đã được giải quyết bằng việc lựa chọn con đường chuyển các xí nghiệp quốc doanh thành công ty đối vốn thuộc sở hữu tư nhân, Luật năm 1990 nói trên được công bố nhằm phục vụ việc này. Các xí nghiệp quốc doanh trở thành các pháp nhân độc lập, có nhiệm vụ chuyển mình thành công ty trách nhiệm hữu hạn (CT TNHH) hoặc công ty cổ phần (CTCP) trong một thời gian rất ngắn được định. Trên thực tế, các xí nghiệp quốc doanh đã gặp rất nhiều vấn đề rắc rối trong quá trình tự chuyển mình như vậy. Việc chuyển đổi này phải được tiến hành theo qui định của pháp luật Cộng hòa liên bang Đức về vốn pháp định, về thể thức định giá trị tài sản và phải qua thủ tục công chứng, phải có tuyên bố, chuyển đổi hình thức sở hữu, phải có bảng cân đối và kiểm kê tài sản theo qui định, phải có xác nhận của cơ quan kiểm toán (vấn đề này ở Cộng hòa dân chủ Đức chưa có). Ngoài ra, còn phải có ý kiến ủng hộ của cơ quan đại diện người làm công và các tài liệu khác theo qui định. Doanh

ng nghiệp mới phải được đăng ký vào danh bạ các công ty và từ thời điểm đăng ký, doanh nghiệp đó mới có tư cách pháp nhân theo luật. Cơ quan ủy thác quản lý với tư cách cơ quan quản lý cấp trên đại diện cho các công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần tiếp nhận quá trình chuyển giao pháp lý rất nhanh do nhu cầu xã hội đặt ra. Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức có văn bản (Nghị định) đầu năm 1990 về vấn đề này nhưng không có hiệu quả thực tế vì nền kinh tế chịu sức ép ghê gớm do việc thống nhất nước Đức. Thủ tục rất phức tạp, tốn kém quá lớn, công chứng viên không đảm nhận được các nhiệm vụ đặt ra, quá trình chuyển giao chậm, Nghị định qui định đến 1-7-1990 chưa chuyển đổi hình thức sở hữu xong thì các doanh nghiệp phải được chuyển đổi theo luật về tư nhân hóa. Theo luật này các xí nghiệp quốc doanh được chia thành hai nhóm và theo hai thể thức chuyển đổi: Các liên hiệp được cổ phần hóa và chuyển thành công ty cổ phần; Các xí nghiệp quốc doanh khác và các đơn vị kinh tế nhỏ thành công ty trách nhiệm hữu hạn. Các công ty mới được lập này do đặc điểm của nó là chưa có điều lệ, chưa được thành lập hoàn toàn theo pháp luật Cộng hòa liên bang Đức về các công ty đối vốn nên khi đăng ký vào danh bạ thương mại thì phải ghi các công ty đối vốn dạng quá độ (đang thành lập) nhằm để các thương gia và bạn hàng biết tính chất của nó. Ở đây, áp dụng các giải pháp quá độ như vốn tối thiểu của công ty cổ phần là 100 nghìn DM, còn của công ty trách nhiệm hữu hạn là 50 nghìn DM, năm tài chính lấy theo năm dương lịch để thanh toán (lấy năm 1990). Các báo cáo thẩm tra sắp được trình sau, có ban chấp hành và điều hành tạm thời (thường dùng các giám đốc và tổng giám đốc cũ vì họ hiểu rõ về công ty đó). Các cơ quan quản lý cũ của xí nghiệp quốc doanh vẫn được tạm dùng với tên gọi có khác. Cơ quan ủy thác quản lý sẽ phải tiếp nhận các trách nhiệm về các doanh nghiệp này. Nói chung, có nhiều vấn đề cần giải quyết. Các biện pháp quá độ chỉ thực hiện đến cuối năm 1990. Đến lúc đó, các doanh nghiệp phải chuyển cho cơ quan ủy thác quản lý bản dự thảo hợp đồng lao động, điều lệ công ty có đánh giá hoạt động công ty, bảng cân đối kết thúc doanh nghiệp Nhà nước và bảng báo cáo mở đầu hoạt động của doanh nghiệp dưới dạng sở hữu mới, bảng danh mục các vấn đề tồn đọng cần giải quyết, các kết luận của giám định viên, kiểm toán viên, có bản xác định ai là người kế thừa pháp lý (hoặc chủ sở hữu hợp pháp) doanh nghiệp; có báo cáo tình trạng kinh doanh của doanh nghiệp, các tài liệu cụ thể (hợp đồng) đất đai, tài

sản...) liên quan đến doanh nghiệp. Nếu các điều kiện quy định trong luật được thực hiện nghiêm chỉnh, thì theo điều 19 Luật trên, Ban quản lý tạm thời sẽ giải quyết các thủ tục cần thiết để lập công ty theo quy định công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần. Như vậy, về thực chất, luật về tư nhân hóa được thực hiện. Việc chuyển đổi các công ty được tiến hành đến ngày 30-6-1991. Đến thời điểm đó, nếu không chuyển đổi xong thì phải giải thể, thành lí các doanh nghiệp hiện chưa xong thủ tục. Ở đây có sự chuyển đổi mặc nhiên về mặt pháp lý và vừa có sự chuyển đổi bắt buộc theo các qui tắc pháp luật. Trong trường hợp không chuyển đổi được thì cơ quan ủy thác quản lí sẽ chịu trách nhiệm giải thể, bán doanh nghiệp, kể cả đất đai, tài sản doanh nghiệp v.v... để chuyển tài sản bán được đó vào công quỹ Nhà nước. Việc phát mại, bán các phần xí nghiệp quốc doanh cho giới kinh doanh cũng được giao cho cơ quan ủy thác quản lí. Về thực chất, đây là việc chuyển đổi quyền sở hữu trừu tượng (của Nhà nước) sang sở hữu cụ thể (của tư nhân hoặc tập thể) được đặt dưới sự kiểm soát của một cơ quan quản lí Nhà nước (CQUTQL). Đây cũng là cách tiếp cận thị trường có hiệu quả cho các doanh nghiệp Nhà nước. Ở Cộng hòa liên bang Đức, việc bán đất đai được giới kinh doanh hoan nghênh, nếu các công ty đổi vốn được các nhà đầu tư tiếp nhận. Một số nhà kinh doanh, trong trường hợp đó, sẽ đầu tư vào kinh doanh đất đai. Những người này định giá đất rất chính xác. Do vậy cơ quan ủy thác quản lí sẽ chuyển vấn đề kinh doanh đất đai cho những nhà kinh doanh này sau một thời gian nhất định. Trong thời gian trước hợp pháp, Hội đồng Bộ trưởng Cộng hòa dân chủ Đức chịu trách nhiệm trước Quốc hội Cộng hòa dân chủ Đức về việc tư nhân hóa. Hội đồng Bộ trưởng đã giao việc này cho các cơ quan của mình thực hiện nhưng kém hiệu quả. Đến nay, các công ty đổi vốn đã nằm trong tay cơ quan ủy thác quản lí. Các công ty này trong quá trình tư nhân hóa sẽ đánh giá lại tài sản của mình. Theo qui định, các tài sản mà cơ quan ủy thác quản lí nắm được sẽ được chuyển ngay cho các công ty "tái cấu trúc" đã nằm trong tay cơ quan ủy thác quản lí theo cách thức có thể bảo đảm được sự tham gia của một số doanh nghiệp nhất định vào quá trình tư nhân hóa. Các công ty đó sẽ tham gia tái kiến thiết cấu trúc nền kinh tế ở một số lĩnh vực nhất định. Các công ty "tái cấu trúc" phải tham gia quá trình tư nhân hóa bằng cách bán các cổ phần, bảo đảm tính hoạt động có hiệu quả của các công ty mới và tăng cường sự hoạt động tác nghiệp của các công ty đó.

Vấn đề quan trọng là lập ra cơ quan ủy thác quản lý. Cơ quan này phải gồm các chuyên gia giỏi, phải đến các công ty "tái cấu trúc" để nghiên cứu, tìm người mua doanh nghiệp, thương lượng và bán các xí nghiệp quốc doanh sao cho có lợi cho Nhà nước, đến ngày 21-8-1990 mới có 15 hợp đồng bán như thế. Nói chung quá trình như vậy là chậm. Cản trở cơ bản quá trình này là ở chỗ điều 613(a) Bộ luật dân sự có qui định phải tiếp nhận các hợp đồng lao động từ trước đến thời điểm bán doanh nghiệp. Về bản chất, điều này có tính nhân đạo - xã hội cao, nhưng trên thực tế nó làm người mua băn khoăn và nghi ngờ về lao động trước khi bán doanh nghiệp. Xét về mặt kinh tế, việc phân chia một xí nghiệp quốc doanh ra các công ty nhỏ không biết có mang lại hiệu quả kính tế gì không? Các xí nghiệp quốc doanh chịu gánh nặng quá khứ kể cả vấn đề ô nhiễm môi trường. Theo pháp luật Đức, người chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm về vấn đề này nên người mua rất lo ngại vì không biết mức độ ô nhiễm đến đâu, không tính được phải chi phí bao nhiêu để khắc phục hậu quả. Gần đây, các hợp đồng mua xí nghiệp quốc doanh có tăng nhưng hiện tại chưa làm gì lớn để phục hồi các doanh nghiệp có khả năng thích ứng môi trường mới.

Vấn đề cần quan tâm trong hoạt động của cơ quan ủy thác quản lý là quá trình hành chính hai bậc (hai giai đoạn).

Bậc một, cơ quan quản lý sẽ quyết định xem có người nào quan tâm mua xí nghiệp quốc doanh và quyết định mua bao nhiêu với điều kiện nào?

Bậc hai, cơ quan hành chính thực hiện quyết định qua hợp đồng mua bán doanh nghiệp có xác nhận của công chứng, mặc dù không liên quan đến đất đai, ở đây vấn đề công chứng là bắt buộc. Công chứng viên giải quyết các vấn đề chi tiết thận trọng và công khai. Các thương vụ loại này có tính chất dân sự bình đẳng giữa các bên, tự nguyện.

Vấn đề khó hơn là làm sao để xác định được người có nguyện vọng mua doanh nghiệp. Cái này phải từng trải qua thực tiễn tiếp cận thị trường. Quan hệ giữa cơ quan ủy thác quản lý với người quan tâm đến việc mua doanh nghiệp là quan hệ công pháp. Nhưng quan hệ giữa cơ quan này với người mua doanh nghiệp (có thể người quan tâm đến việc mua và người mua là một nhưng đã là giai đoạn khác) là quan hệ tư pháp, quan hệ công khai theo Bộ luật dân sự. Hoạt động của cơ quan ủy thác quản lý là hoạt

động quản lý theo luật hành chính. Việc lựa chọn người mua doanh nghiệp không được tự tiện, tùy ý mà phải theo pháp luật, trong phạm vi thẩm quyền đã định. Quyết định bán một doanh nghiệp hoặc một phần của doanh nghiệp phải có luận chứng kinh tế - kỹ thuật, và có thể được thẩm tra lại. Trong trường hợp ngoại lệ, có thể bán tài sản cho cơ sở Nhà nước (công cộng) mà không bán cho tư nhân. Trong trường hợp này, phải có đủ luận chứng để bác bỏ việc bán tài sản (doanh nghiệp, một phần doanh nghiệp) cho tư nhân. Ngoài ra, các yếu tố cạnh tranh cũng phải tính đến, tuy rằng khó kiểm soát trên thực tế vấn đề này. Các yếu tố ngoại lai, không thuộc nghiệp vụ kinh doanh cũng không được bỏ qua (ví dụ quốc tịch của người mua). Cơ quan ủy thác quản lý phải tổng hợp, so sánh các yếu tố trên trên cơ sở cho điểm theo từng mục để ra quyết định. Cũng cần tránh vi phạm nguyên tắc cấm độc đoán, giữ tín nhiệm của Nhà nước, giữ bí mật kinh doanh v.v...

Vấn đề phân chia hoặc hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp của Cộng hòa dân chủ Đức cũng phức tạp. Ở đây không có dự kiến chuyển hình thức sở hữu cũ sang hình thức sở hữu mới. Việc thành lập các công ty mới trong nông nghiệp cần phải có các sáng lập viên và theo một thể thức khác.

2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ HỢP TÁC XÃ

1. Cơ sở lý luận

Vấn đề tư nhân hóa các doanh nghiệp Nhà nước, chuyển đổi hình thức sở hữu của chúng thành các doanh nghiệp tư nhân hoặc của tập thể rất phức tạp. Trong chương trình luật kinh tế chuyên sâu của Cộng hòa liên bang Đức, năm 1990, giáo sư F. Kübler đã tập trung vào các loại hình công ty, các đặc điểm cơ bản của chúng. Tuy nhiên, đối với loại hình hợp tác xã cũng có nhiều vấn đề cần phải đăng ký theo quy định của Luật kinh tế Cộng hòa liên bang Đức

Luật Cộng hòa liên bang Đức về hợp tác xã (HTX) có đăng ký được ban hành từ năm 1889 và đến nay đã được sửa đổi rất nhiều cho phù hợp với biến động xã hội và đòi hỏi của nền kinh tế. Luật này có ý nghĩa khi các thành viên xã hội có quan tâm về kinh tế, định hướng việc cá biệt hóa các thành viên của hợp tác xã. Tình trạng tài sản của xã viên hợp tác xã được qui định cụ thể. Vấn đề tín dụng của xã viên cung cấp cho hợp tác xã cũng được qui định rõ ràng. Việc phân chia tài sản và phương pháp huy động vốn

cho hợp tác xã cũng được quan tâm đưa vào luật này. Do vậy, ở Đức có các ngân hàng dành riêng cho các hợp tác xã. (Ví dụ, ngân hàng Nhân dân phục vụ hợp tác xã). Hợp tác xã được lập cả trong lĩnh vực xây dựng nhà ở, cung ứng nguyên vật liệu, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm khác nhau. Loại hợp tác xã chuyên về tiêu thụ hàng nông sản các loại hiện nay rất phổ biến ở Đức và thay đổi năng động cho phù hợp với thị trường.

2. Điều kiện thành lập hợp tác xã

2. a) Hợp tác xã phải có ít nhất là 7 thành viên, phải có điều lệ bằng văn bản hợp pháp, phải đăng ký vào danh bạ hợp tác xã. Từ thời điểm đăng ký, hợp tác xã có tư cách pháp nhân như công ty đối vốn.

b) Hợp đồng thành lập (Điều lệ) hợp tác xã phải làm thành văn bản, có những nội dung qui định bắt buộc như đối với các công ty đối vốn (theo luật công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn). Trong hợp đồng thành lập hợp tác xã phải ghi tên gọi đầy đủ của hợp tác xã (tên hãng), trụ sở, đối tượng kinh doanh, các qui định về giải quyết các quan hệ tài sản khi hợp tác xã bị phá sản, nghĩa vụ và trường hợp góp thêm vốn để thanh toán khi hợp tác xã không đủ khả năng trả nợ. Trong trường hợp này phải xác định rõ như thể thức góp vốn ban đầu, tức xã viên phải góp ít nhất là 10% vốn điều lệ trước khi đăng ký vào danh bạ hợp tác xã. Nghĩa vụ đăng ký hợp tác xã thuộc Ban quản trị hợp tác xã. Số lượng thành viên ít nhất để được đăng ký là 7 người. Thực tế số lượng thành viên rất đông, có khi đến hàng nghìn người. Ở các hợp tác xã có nhiều xã viên thì không nên qui định cứng nhắc vốn ban đầu mà nên qui định trên cơ sở đóng góp của xã viên (bảo đảm 10% đến khi đăng ký). Vốn này có thể tăng khi số lượng thành viên tăng.

a) Hãng (Firma) là tên của doanh nghiệp. Hợp tác xã cũng phải có tên để hoạt động. Tên của xã viên thì không quan trọng. Khi đăng ký xong thì hợp tác xã phải có tên kèm chữ "eG" (Hợp tác xã đã đăng ký).

b) Với tư cách là một pháp nhân, hợp tác xã có tài sản riêng của mình (không còn là tài sản cá nhân). Các xã viên không tham gia trực tiếp vào sở hữu tài sản chung của hợp tác xã mà tài sản này tách riêng khỏi tài sản của xã viên và trở thành tài sản độc lập của hợp tác xã (sở hữu tập thể). Chỉ khi nào giải thể, chia tài sản thì phần tài sản được chia mới trở lại thành tài sản

của cá nhân xã viên.

Điều lệ hợp tác xã phải quy định xã viên đóng góp bao nhiêu (xác định theo tỉ lệ 10%) và thời điểm phải đóng góp xong phần vốn của mình.

Khi xã viên muốn chuyển dự phần của mình trong hợp tác xã cho người khác thì việc chuyển dự phần này phải tuân theo các quy định của Điều lệ và các văn bản thành lập hợp tác xã. Hợp tác xã không phải là doanh nghiệp kém phần chặt chẽ nên khi gia nhập nó xã viên đã phải làm lời tuyên bố gia nhập và đưa vào danh sách xã viên. Do vậy, khi rút lui khỏi hợp tác xã thì họ cũng phải tuyên bố xin rút khỏi hợp tác xã và danh sách xã viên. Luật quy định người có ý định rút lui khỏi hợp tác xã phải tuyên bố ít nhất là 3 tháng trước khi rút lui. Thông thường xã viên chính thức ra khỏi hợp tác xã vào cuối năm tài chính để đảm bảo thực hiện tốt các quyền của xã viên đó. Điều lệ hợp tác xã có thể quy định một thời gian tuyên bố ra khỏi hợp tác xã dài hơn nhưng không được tuyên bố với thời gian trên 5 năm.

c) Hợp tác xã có quyền lập quỹ dự trữ cho mình. Quỹ này có thể được chia cho xã viên trong những điều kiện nhất định. Ngoài ra các hợp tác xã cũng tạo ra cơ hội cho những người ngoài hợp tác xã được mua các dự phần của hợp tác xã. Tuy vậy các dự phần này không được tập trung vào tay một người, vì luật quy định số lượng xã viên của một hợp tác xã phải ít nhất là 7 người, ở đây có điểm khác biệt rất lớn giữa hợp tác xã và công ty trách nhiệm hữu hạn. Công ty trách nhiệm hữu hạn có thể chỉ có một thành viên. Trách nhiệm của xã viên được giới hạn trong phạm vi vốn góp của họ. Tuy vậy khi phá sản có thể có trường hợp xã viên phải góp thêm. Điều lệ phải ghi rõ các trường hợp đó. Trên thực tế khi thành lý hợp tác xã việc góp thêm thường không đáng kể vì các dự phần rất nhỏ.

Thí dụ: Hợp tác xã xây dựng nhà ở lớn nhất ở Đức có tên là "Quê mới". Hợp tác xã này có vốn điều lệ rất lớn, có cơ quan điều hành Ban quản trị (ít nhất là 2 người), có Hội đồng giám sát (ít nhất là 3 người) thực hiện quyền giám sát Ban quản trị, có hơn 2000 xã viên. Xã viên có đại diện trong Hội đồng giám sát như trong các công ty. Đại hội xã viên được tổ chức tương tự như Đại hội cổ đông. Nếu số lượng xã viên quá lớn (trên 3 nghìn) thì tiến hành đại hội đại biểu xã viên, vì không thể họp toàn thể. Điều hành

công việc hàng ngày của hợp tác xã là Ban quản trị. Về quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan nói trên cơ bản tương tự giống ở các cơ quan tương ứng của công ty cổ phần, tuy vậy Đại hội xã viên có quyền rộng hơn đôi chút. Ban quản trị hợp tác xã đại diện cho hợp tác xã trong quan hệ đối ngoại, tuy rằng quyền này cũng có thể giao cho một người thực hiện (đặc biệt là ở các hợp tác xã nhỏ).

3. Vấn đề phân chia rủi ro và lợi nhuận

Đây không phải là mục tiêu cao nhất của hợp tác xã. Đành rằng các hợp tác xã hoạt động tốt thì vấn đề này càng quan trọng. Về nguyên tắc, việc chia lợi nhuận cũng như rủi ro phải theo tỷ lệ phần vốn góp. Những năm đầu thì căn cứ vốn góp đăng ký ở điều lệ. Các năm sau phải được tính theo tỷ lệ phần vốn góp đã thay đổi theo năm cụ thể đó. Trên thực tế, vấn đề này có thể được Đại hội xã viên quy định hàng năm và theo qui định của điều lệ. Một điều cần chú ý là: Chỉ sau khi đã hoàn vốn xong thì số vốn góp phải bảo đảm như ban đầu đăng ký. Phần thừa ra (lợi nhuận) sau khi đã làm các nghĩa vụ cho quốc gia mới được chia cho xã viên theo công thức nêu trên.

4. Vấn đề thực hiện quyền kiểm tra của xã viên

Hợp tác xã là một pháp nhân có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho các xã viên và chịu sự kiểm tra. Các xã viên thực hiện quyền kiểm tra trước tiên ở Đại hội xã viên thông qua việc chất vấn ban quản trị và Hội đồng giám sát của hợp tác xã. Ban quản trị và Hội đồng giám sát phải cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cho người chất vấn. Từng xã viên không trực tiếp kiểm tra Ban quản trị mà Hội đồng giám sát có quyền kiểm tra Ban quản trị bất cứ lúc nào theo đề nghị của xã viên hoặc theo sáng kiến của mình.

Ngoài ra hợp tác xã phải có Báo cáo tổng kết năm trong đó nói rõ tình hình tài chính của hợp tác xã. Trong vòng 5 tháng sau khi kết thúc năm tài chính, báo cáo này phải được Ban quản trị trình ra Đại hội toàn thể xã viên để xem xét thông qua. Báo cáo này thường được làm và trình thông qua theo quy định của Luật công ty, tuy vậy, nhiều quy định dành cho các công ty đối vốn không được áp dụng cho các hợp tác xã, vì ở đây có đặc thù của hợp tác xã. Báo cáo hàng năm của hợp tác xã thường là báo cáo tình hình hoạt động cho toàn bộ xã viên. Còn vấn đề hoàn vốn ban đầu thì có tính

chất như công ty trách nhiệm hữu hạn.

5. Quyền người làm công ở hợp tác xã

Các qui định về vấn đề này còn thiếu chi tiết mặc dù hoạt động của công đoàn rất tốt. Các công đoàn tại các hợp tác xã làm đại diện bảo vệ quyền lợi người làm công nhưng quyền của công đoàn tham gia quản lý công việc ở hợp tác xã được định rất chung chung: nếu hợp tác xã có trên 500 người làm công thì trong Hội đồng giám sát phải có ít nhất là 1/3 số thành viên thuộc giới làm công. Nếu hợp tác xã có trên 2000 người làm công thì trong Hội đồng giám sát phải có ít nhất là 1/2 số thành viên thuộc giới làm công.

6. Vấn đề phá sản, giải thể hợp tác xã

Nếu hợp tác xã không có khả năng thanh toán thì phải đăng ký thủ tục phá sản hoặc thủ tục so sánh (hòa giải) tại Tòa án. Hai thủ tục này có khác nhau. Khi đăng ký thủ tục so sánh (hòa giải), hợp tác xã vẫn tồn tại với tư cách pháp nhân và xã viên vẫn có các quyền nhất định. Nhưng khi đăng ký phá sản, hợp tác xã không còn tồn tại với tư cách pháp nhân nữa. Một thủ tục theo qui định về phá sản doanh nghiệp sẽ được áp dụng.

Vấn đề giải thể hợp tác xã có thể xảy ra khi có một Nghị quyết của Đại hội xã viên được thông qua với số phiếu đa số 2/3 (hoặc 3/4) số xã viên tham gia dự chấp thuận giải thể hợp tác xã. Việc giải thể hợp tác xã cũng có thể xảy ra khi hợp tác xã kết thúc hoạt động, khi Tòa án nơi đăng ký hợp tác xã tuyên bố giải thể hợp tác xã đó. Thực tế cho thấy hợp tác xã phải chịu sự kiểm tra chặt chẽ của cơ quan hành chính có thẩm quyền, do đó nếu có thông tin xấu về tình hình hoạt động hoặc thông tin về hợp tác xã đang "chết dần", thì cơ quan hành chính đó có quyền đề nghị giải thể hợp tác xã. Ban quản trị sẽ đứng ra làm người thanh lý. Khi phá sản có thể xảy ra trường hợp xã viên phải đóng góp thêm để thanh toán công nợ.

3. LUẬT THÍCH NGHI VỚI HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NĂM 1990

Đã nói vấn đề tư nhân hóa các xí nghiệp quốc doanh của Cộng hòa dân chủ Đức thành công ty đối vốn. Đây là trường hợp phổ biến trong công nghiệp. Trong lĩnh vực nông nghiệp có những điểm đặc biệt của nó. Đảng dân chủ không tán thành tiến hành nhanh việc chuyển đổi quyền sở hữu như

vậy mà yêu cầu chuyển đổi từ từ, thận trọng.

Luật thích nghi với hợp tác xã nông nghiệp (LTN) được ban hành trước khi nước Đức thống nhất, nhưng sau khi thống nhất đất nước luật này ít sửa đổi, bổ sung. Theo Luật thích nghi, từ ngày 01-01-1992 các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp phải chuyển sang thành hợp tác xã đăng ký theo luật thích nghi. Để làm vậy, các xí nghiệp quốc doanh hoặc hợp tác xã cũ có thể được chia nhỏ ra hoặc hợp nhất lại cho phù hợp với các điều kiện của Luật thích nghi qui định cho hợp tác xã đăng ký. Thí dụ: có một hợp tác xã trồng trọt để cung cấp thức ăn cho 3 cơ sở chăn nuôi gia súc. Hợp tác xã này bị phân thành ba phần, mỗi phần liên kết với một cơ sở chăn nuôi cụ thể. Sau khi liên kết (hợp nhất) với các cơ sở, chăn nuôi tương ứng, mỗi đơn vị mới sẽ chuyển đổi thành qui chế hợp tác xã đăng ký chăn nuôi gia súc. Muốn làm được vậy phải qua 3 bước: chuẩn bị các quyết định cần thiết, chuẩn bị đại hội xã viên; tiến hành đại hội toàn thể.

1. Chuẩn bị các quyết định cần thiết

Việc phân chia hợp tác xã trồng trọt ra làm 3 phần như đã trình bày phải được Đại hội toàn thể xã viên hợp tác xã trồng trọt quyết định thông qua mới có giá trị pháp lý. Kế hoạch phân chia và tiến hành công tác chuẩn bị do Ban quản trị hợp tác xã lo liệu. Trong dự án phân chia hợp tác xã do Ban quản trị chuẩn bị phải có các điểm sau:

- Tên (hãng) hợp tác xã; trụ sở các hợp tác xã chăn nuôi tham gia phân chia;

- Tuyên bố về việc chuyển quyền sở hữu tài sản và xã viên của hợp tác xã trồng trọt cho các hợp tác xã chăn nuôi;

- Các dự phần và quyền tham gia của các xã viên hợp tác xã chăn nuôi; các vấn đề cụ thể trong việc bán chuyển quyền sở hữu các phần vốn góp của xã viên hợp tác xã chăn nuôi;

- Thời điểm tiến hành các hoạt động có giá trị kết toán trong chăn nuôi;

- Các quyền mà hợp tác xã chăn nuôi phải bảo đảm cho xã viên hợp tác xã trồng trọt;

- Việc phân chia cụ thể và mô tả đối tượng tài sản của hợp tác xã chăn nuôi;

- Phân chia các dự phần và quyền tư cách thành viên trong từng trường hợp cụ thể mà hợp tác xã chăn nuôi thực hiện đối với hợp tác xã trồng trọt;

- Phân chia các quyền theo hợp đồng của hợp tác xã trồng trọt và nghĩa vụ phải chuyển quyền đó cho hợp tác xã chăn nuôi.

- Nói chung, mỗi dự phần phải được mô tả cụ thể. Trong dự án phải nói rõ thời điểm thực hiện các vấn đề nêu trên. Ban quản trị hợp tác xã trồng trọt phải có báo cáo giải trình chi tiết về các quyền sẽ thực hiện đối với các thành viên. Đây là báo cáo phân chia quyền và nghĩa vụ được thực hiện theo kế hoạch phân chia và được trình trước đại hội toàn thể và được thảo luận kỹ ở từng bộ phận được chia. Ngoài ra cần phải có báo cáo liên quan đến việc kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan hành chính. Phải có văn bản về sự thỏa thuận giữa các bên ý kiến của cơ quan cấp tín dụng chịu trách nhiệm cấp tiếp cho hợp tác xã chăn nuôi.

Tiếp theo cần chuẩn bị các quyết định liên quan việc hợp nhất, tức các hợp tác xã được hợp nhất tiếp theo. Sau khi phân chia ra thành 3 phần, mỗi phần này sẽ được sáp nhập với một hợp tác xã chăn nuôi theo một thủ tục pháp lý thống nhất. Đại hội toàn thể xã viên phải xem xét và quyết định việc hợp nhất. Cần phải chuẩn bị các quyết định sau:

- Hợp đồng hợp nhất của các hợp tác xã liên quan với cơ sở hợp nhất. Hợp đồng có giá trị pháp lý khi được đại hội xã viên hợp nhất chấp thuận, tức phù hợp với qui định của pháp luật. Hợp đồng phải ghi rõ tên hãng; trụ sở hợp tác xã hợp nhất; các thỏa thuận về chuyển giao dự phần liên quan của hợp tác xã trồng trọt; bảo đảm các quyền của xã viên trong hợp tác xã mới; v.v...

- Các quyết định về bán, chuyển giao dự phần của xã viên hợp tác xã trồng trọt;

- Thời điểm chuyển giao hoạt động từ hợp tác xã trồng trọt sang hợp tác xã chăn nuôi.

- Ngày cụ thể quyết định bằng cân đối của hợp tác xã chăn nuôi hợp

nhất;

- Các thỏa thuận về trách nhiệm.

Các quyết định này có giá trị pháp lý đối với Ban quản trị hợp tác xã hợp nhất. Ban quản trị hợp tác xã hợp nhất chịu trách nhiệm tập thể (cộng đồng), hợp tác xã chịu trách nhiệm về các rủi ro, xã viên hợp tác xã hợp nhất không phải góp phần bổ sung khi hợp tác xã chịu trách nhiệm vật chất. Tuy vậy, trong một số trường hợp cụ thể, xã viên có thể chịu trách nhiệm theo nguyên tắc trách nhiệm vô hạn. Vấn đề này cần phải qui định rõ. Các Ban quản trị hợp tác xã chăn nuôi và hợp tác xã trồng trọt phải có báo cáo trình Đại hội toàn thể hợp tác xã của mình, nói rõ các quyết định, sáp nhập và thông tin về những quyền mới của xã viên.

Sau khi quyết định các vấn đề trên, phải chuẩn bị báo cáo gửi cơ quan hành chính làm nhiệm vụ kiểm tra công việc hợp nhất. Đây là báo cáo kiểm tra việc chuẩn bị việc hợp nhất và có thông tin về khả thi đề án trong tình hình cụ thể, về thỏa thuận giữa các chủ nợ, về thỏa thuận (hoặc phản đối) của cơ quan cung cấp tín dụng.

Tất cả những vấn đề này nhằm bảo vệ quyền lợi của xã viên, các chủ nợ và phục vụ tính khả thi của đề án chuyển đổi.

Tiếp đến là chuẩn bị các quyết định liên quan chuyển đổi loại hình sở hữu.

Việc phân chia một cơ sở và chuyển đổi 3 loại hợp tác xã trên sang loại hình hợp tác xã đăng ký phải được chuẩn bị tại Đại hội xã viên. Ban quản trị phải chuẩn bị các quyết định. Các quyết định này phải giải quyết các vấn đề sau: Tên hãng; Trụ sở; Số lượng xã viên; Cách thức góp vốn; quyền liên quan đến các xã viên cũ; Cách thức bảo đảm các quyền cụ thể của xã viên trong hợp tác xã đăng ký.

Mỗi xã viên phải có ít nhất là một dựphần. Ngoài ra phải có phụ lục kèm theo gồm bảng quyết toán của hợp tác xã đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra. Bảng quyết toán này phải được công bố công khai cho công chúng biết, phải có dự thảo điều lệ cho hợp tác mới thành lập; phải có báo cáo chi tiết của Ban quản trị về việc chuyển đổi hình thức hợp tác xã và sự tham gia của xã viên trong hợp tác xã mới, kể cả quyền và nghĩa vụ của họ; phải có cả nghị quyết về việc chuyển đổi. Cơ quan kiểm tra hành chính có

thể yêu cầu báo cáo riêng cho họ bằng văn bản trong đó có nói rõ việc bảo đảm quyền lợi của xã viên cũ, sự thỏa thuận giữa các chủ nợ, cơ quan cung cấp tín dụng khi chuyển đổi.

Theo qui định, việc chuyển đổi này phải xong trước ngày 1-1-1992.

2. Chuẩn bị đại hội toàn thể xã viên

Ban quản trị hợp tác xã trồng trọt có được 14 ngày để chuẩn bị đại hội. Các xã viên phải được thông báo cụ thể. Giấy triệu tập hội nghị phải ghi rõ ngày, giờ, địa điểm tiến hành đại hội, chương trình nghị sự, theo giấy triệu tập phải có các tài liệu liên quan về, nội dung vấn đề. Chương trình nghị sự, các tài liệu liên quan, sổ sách kế toán v.v... phải được đặt tại trụ sở để mọi người có thể nghiên cứu. Phải có dự kiến về kế hoạch ăn chia; luận chứng tiền khả thi; bảng cân đối; báo cáo phân chia của Ban quản trị, báo cáo của ủy ban kiểm tra; ý kiến của cơ quan cấp tín dụng; ba hợp đồng liên quan đến hợp nhất với các hợp tác xã chăn nuôi; báo cáo của hợp tác xã trồng trọt về việc hợp nhất một phần của mình vào hợp tác xã chăn nuôi; báo cáo của ủy ban kiểm tra việc hợp nhất; ý kiến của ủy ban kiểm tra và ý kiến của cơ quan cấp tín dụng cho hợp tác xã hợp nhất. Các báo cáo và tài liệu nói trên phải được thẩm định và kiểm tra theo qui định của pháp luật.

3. Tiến hành Đại hội xã viên

Rõ ràng phải có hai đại hội xã viên: Đại hội toàn thể xã viên hợp tác xã trồng trọt và Đại hội hợp nhất xã viên hợp tác xã chăn nuôi - trồng trọt.

Sau khi hết 14 ngày đặt tài liệu tại trụ sở thì phải cần thêm 14 ngày nữa để: công bố tài liệu; giải thích các vấn đề được xã viên đặt ra; Ban quản trị chuẩn bị các thủ tục khác.

Tại Đại hội xã viên hợp tác xã trồng trọt, Ban quản trị phải trình bày các tài liệu, báo cáo đã chuẩn bị, trình bày báo cáo của ủy ban kiểm tra, ý kiến của cơ quan cấp tín dụng (thủ tục này tương tự thủ tục chuyển tài sản qua công chứng viên). Sau khi nghe tất cả các tài liệu và báo cáo liên quan đó, xã viên sẽ thảo luận công khai và phải biểu quyết về từng vấn đề cụ thể (theo qui tắc riêng biệt). Các vấn đề chỉ được giải quyết khi có ít nhất 2/3 số xã viên chấp thuận và biểu quyết.

Đại hội xã viên hợp tác xã trồng trọt phải biểu quyết về ba hợp đồng

sáp nhập. Các hợp đồng sẽ có giá trị với sự chấp thuận của 3/4 số xã viên tham dự đại hội. Tỷ lệ này có thể thấp hơn nếu hợp tác xã trồng trọt có nhiều xã viên và các xã viên thỏa thuận như vậy trong Điều lệ. Với tư cách xã viên mới, các đại biểu sẽ biểu quyết riêng từng vấn đề. Đại hội xã viên này giải quyết luôn vấn đề giải thể hợp tác xã cũ.

Đại hội tiếp theo là Đại hội hợp nhất xã viên hợp tác xã trồng trọt - chăn nuôi để thành lập hợp tác xã mới. Vấn đề hợp nhất chỉ được giải quyết khi có ít nhất là 2/3 số xã viên biểu quyết chấp thuận vấn đề đó. Cũng cần phải biểu quyết từng cá nhân về việc họ muốn (hoặc không muốn) gia nhập hợp tác xã mới. Về trách nhiệm của từng cá nhân đối với trách nhiệm chung của hợp tác xã. Điều lệ mới phải được xem xét, thảo luận và chỉ được thông qua nếu có ít nhất là 3/4 số xã viên hợp nhất chấp thuận. Hợp tác xã mới phải có Ban quản trị mới, Hội đồng giám sát mới do xã viên bầu ra v.v...

Tuy vậy hợp tác xã mới vẫn chưa được thành lập về mặt pháp lý. Hợp tác xã mới phải được đăng ký vào danh bạ hợp tác xã. Tại Cộng hòa dân chủ Đức không có danh bạ này tại Tòa án mà mới có tại các cơ quan quản lý hành chính. Sau này Tòa án sẽ làm tiếp việc này. Như vậy, về thực chất là chưa phù hợp với Luật hợp tác xã có đăng ký. Việc đăng ký hợp tác xã vào danh bạ hợp tác xã là tiêu điểm quyết định. Chỉ sau khi đăng ký vào danh bạ hợp tác xã, hợp tác xã mới có tư cách pháp nhân. Thành viên của Ban quản trị phải thực hiện việc đăng ký và ghi tên vào danh bạ hợp tác xã, đồng thời lập danh sách xã viên: Tên họ; số lượng dự phần trong hợp tác xã mới; phần vốn đã góp và phần vốn phải góp tiếp; phần trách nhiệm của từng xã viên phải góp thêm khi hợp tác xã có rủi ro v.v... Trên thực tế, ngoài những vấn đề này còn có những vấn đề phức tạp khác. Chẳng hạn, các hợp tác xã tiêu thụ, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp làm dịch vụ v.v... cần chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn; tất cả các hợp tác xã này phải tập hợp vào các hiệp hội kiểm toán nhất định. Các ủy ban kiểm tra muốn hoạt động có hiệu quả phải biết dựa vào các Công ty kiểm toán mà không cần phải mời chuyên gia kiểm toán của phần Tây Đức sang làm cố vấn.

Trên đây là những vấn đề rất cơ bản về chuyển đổi hình thức doanh nghiệp. Trên thực tế sống động hiện nay, các hình thức pháp lý của doanh nghiệp đang thay đổi nhanh cho nên cần tính toán đến những biến động đó.